TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2023/HS - ST
Ngày: 26- 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Nguyễn Văn Bảy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đậu Minh L**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987 tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Đậu Minh H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1960; anh chị em ruột: Gia đình có 03 người; có vợ Hà Thị O (Đã ly hôn); con có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 55/2007/HSST, chấp hành xong ngày 29/12/2008, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 09 ngày, từ ngày 11/8/2023 cho đến ngày 20/8/2023, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1960.vắng mặt

Địa chỉ: Khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị T, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực bãi giữ xe chợ M, Đậu Minh L phát hiện 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave &, màu đen xám bạc, biển số 37L1-544.11, có một gương chiếu hậu bên trái màu đen, phía sau yên xe có gắn giá bằng sắt để chở hàng hóa của ông Nguyễn Ngọc T1 (sinh năm 1960, trú tại khối H, phường Q, thị xã H) có gắn sẵn chìa khóa ở ổ khóa xe. L nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô nói trên. L đi đến ngồi lên xe, quan sát xung quanh không thấy ai trông giữ nên mở khóa xe rồi điều khiển xe ra cổng chợ, trả tiền gửi xe và điều khiển xe đi theo đường Quốc lộ 1A hướng đi Hà Nội sau đó rẽ về hướng xã Q, thị xã H. Trên đường đi, L vào một cửa hàng sửa chữa xe mô tô và hỏi người đàn ông chủ cửa hàng có mua xe không nhưng người đó nói không mua nên L điều khiển xe về dựng trong sân nhà. Để tránh bị phát hiện, L tháo giá sắt phía sau yên xe, gương chiếu hậu và biển số xe ra. L để giá sắt và gương chiếu hậu ở sân nhà và ném biển số xe ra sau vườn nhà, sau đó điều khiển xe mô tô đi bán lấy tiền nhưng chưa bán được nên điều khiển xe về nhà.

Ngày 11/8/2023, ông Nguyễn Ngọc T1 đã đến Công an thị xã H trình báo về vụ việc. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đậu Minh L, thu giữ của L chiếc xe mô tô nói trên, giá chở hàng bằng sắt và gương chiếu hậu. Ngày 18/8/2023, bà Lê Thị T (sinh năm 1960, trú tại thôn C, xã Q, thị xã H) – mẹ của Đậu Minh L đã giao nộp biển số xe 37L1-544.11 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H.

Ngày 14/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã yêu cầu định giá tài sản đối với những tài sản nói trên. Tại Kết luận định giá số 10 ngày 15/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã H kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave &, màu đen xám bạc, số máy HC12E5471626, số khung RLHHC1215DY471493, có một gương chiếu hậu màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) cái giá chở hàng hóa bằng kim loại (sắt), màu đen xám, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng)

Về vật chứng vụ án:

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave &, màu đen xám bạc, số máy HC12E5471626, số khung RLHHC1215DY471493; 01 (một) gương chiếu hậu màu đen; 01 (một) cái giá chở hàng hóa bằng kim loại (sắt) màu đen xám đã qua sử dụng; 01 (một) biển số xe mô tô 37L1-544.11. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại các vật chứng nói trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc T1.

Cáo trạng số 53/CT- VKSHM ngày 09/10/2023 của V đã truy tố bị cáo Đậu Minh L ra Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của BLHS; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Đậu Minh L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường. Không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét

Tại phiên tòa bị cáo Đậu Minh L khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Đậu Minh L đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/8/2023, tại khu vực bãi giữ xe chợ M thuộc tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An, Đậu Minh L lợi dụng sơ hở trong việc bị hại không rút chìa khóa xe mô, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bị hại ông Nguyễn Ngọc T1 một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave &, màu đen xám bạc biển kiểm soát 37L1-544.11, có một gương chiếu hậu màu đen, xe có gắn 01 cái giá chở hàng hóa bằng sắt giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đậu Minh L đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy đinh tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo không chăm

lo lao động chân chính mà đi vào con đường phạm tội vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng. Hành vi của các bị cáo gây lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. HĐXX xét thấy cần phải xử phạt nghiêm bị áo mới đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Đậu Minh L. Bị cáo không có có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích. Xét thấy bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS, trị giá tài sản trộm cắp không lớn, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Do đó, chưa cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thu nhập không ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Về vật chứng vụ án. Đã trả lại cho chủ sử hữu hợp pháp.

[8]. Đối với bà Lê Thị T có thấy Đậu Minh L điều khiển xe mô tô nói trên về để trong nhà nhưng không biết việc xe mô tô do Đậu Minh L trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Đậu Minh L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS. Điều 2, 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và

Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Tuyên bố bị cáo Đậu Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Đậu Minh L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đậu Minh L cho UBND xã Q giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đậu Minh L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đậu Minh L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Ngọc T1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hoàng Mai;
- UBND xã Quỳnh Trang;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh